

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2018/HSST
Ngày 27/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Kim Ngân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tấn Đầu

Nơi công tác: Hội cựu chiến binh huyện Phú Quốc

2. Ông Ngô Rạng Đông

Nơi công tác: Nguyên cán bộ Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Phú Quốc

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Chí**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:
Ông **Vương Quốc Diệu**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2018/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HS, ngày 08/3/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1997, tại: Phú Quốc, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Viết Đ và bà Nguyễn Thị Kim Tr; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/09/2017 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Kỳ A, sinh ngày 15/11/1999, tại: Phú Quốc, Kiên Giang (Vào ngày 20/9/2017 bị cáo được 17 tuổi 10 tháng 05 ngày); Nơi cư trú: khu phố 7, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn

hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị L; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/09/2017 đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Hải Q, sinh ngày 06/6/2000, tại: Phú Quốc, Kiên Giang (Vào ngày 20/9/2017 bị cáo được 17 tuổi 03 tháng 14 ngày); Nơi cư trú: ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị M; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/09/2017 đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Văn Th, sinh ngày 19/9/2001, tại: Phú Quốc, Kiên Giang (Vào ngày 20/9/2017 bị cáo được 16 tuổi 01 ngày); Nơi cư trú: khu phố 7, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Thanh D và bà Nguyễn Thị Thu Ng; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/09/2017 đến nay. Có mặt.

5. Nguyễn Văn S, sinh ngày 29/7/1999, tại: Phú Quốc, Kiên Giang; Nơi cư trú: khu phố 7, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Thanh D và bà Nguyễn Thị Thu Ng; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/09/2017 đến nay. Có mặt.

- **Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Kỳ A:** Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1977. Địa chỉ: khu phố 7, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc. Có mặt.

- **Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Hải Q:** Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc. Có mặt.

- **Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Văn Th:** Bà **Nguyễn Thị Thu Ng**, sinh năm 1979. Địa chỉ: khu phố 7, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc. Có mặt.

- **Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Kỳ A, Nguyễn Hải Q, Nguyễn Văn Th:** Luật sư **Thái Hoàng L** – Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang – Do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước – Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang phân công bào chữa. Có mặt.

- **Những người bị hại:**

1. Ông **Nguyễn Ngọc M**, sinh năm 1971. Địa chỉ: khu phố 4, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.

2. Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.

3. Bà **Phạm Thị Kiều M**, sinh năm 1989. Địa chỉ: tổ 3, khu phố 7, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.

4. Ông **Nguyễn Trọng L**, sinh năm 1990. Địa chỉ: tổ 6, ấp Đường Bào, xã

Dương Tơ, huyện Phú Quốc, Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi liên quan:

1. Ông **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1976. Địa chỉ: khu phố 1, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc. Có đơn xin vắng mặt.

2. Ông **Võ Văn H**, sinh năm 1989. Địa chỉ: số 08 Nguyễn Văn Cừ, khu phố 3, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 0 giờ 30 phút, ngày 20/9/2017, Nguyễn Ngọc Tr, Nguyễn Văn S, Nguyễn Kỳ A, Nguyễn Hải Q và Nguyễn Văn Th gặp nhau tại khu vực bãi biển thuộc ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc. Do không có tiền tiêu xài nên cả nhóm rủ nhau đi cướp tài sản, với thủ đoạn là chạy xe mô tô trên tuyến đường Cửa Lấp, xã Dương Tơ đi An Thới, Phú Quốc chặn người đi đường và dùng hung khí không chế để chiếm đoạt tài sản. Cả nhóm đã thực hiện 03 vụ cướp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào 22 giờ ngày 19/9/2017, Tr, S, A, Q, Th và một số người bạn uống rượu tại khu vực bãi biển ấp Đường Bào, xã Dương tơ, Phú Quốc. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 20/9/2017, cả nhóm nghỉ uống đi về. Lúc này, Tr nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người đi đường, Tr rủ S, Th, Q và A cùng thực hiện thì tất cả đồng ý. Th chở A về nhà của Th ở khu phố 7, thị trấn An Thới lấy 02 cây dao tự chế (mã tấu) để làm hung khí. Lấy xong, cả hai quay lại gặp Tr, Q và S. A cầm 01 cây dao và đưa cho Q cầm 02 cây. Tr điều khiển xe mô tô, biển số 68P1-13887 (Tr mượn của cha ruột) chở Q và S. Th chạy xe biển số 68P1-33859 (xe A mượn của cha ruột) chở A chạy hướng đến Cửa Lấp theo tuyến đường An Thới – Cửa Lấp, khi đến đoạn đường thuộc ấp Suối Lớn – Dương Tơ thì gặp anh Nguyễn Ngọc M đang chạy xe mô tô biển số 68P6-8244. Th chạy vượt lên ép xe anh M vào lề đường, Tr chạy xe đến chặn phía sau. A bước xuống xe dùng dao không chế, Q một tay cầm dao và một tay lục soát lấy được 350.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngay sau khi thực hiện vụ cướp thứ nhất, Tr chạy xe chở A và Th, S chạy xe chở Q tiếp tục chạy hướng Cửa Lấp – Dương Tơ. Khi chạy được khoảng 400m, thì nhìn thấy anh Phạm Văn T chạy xe mô tô biển số 68S4-4845, S đuổi theo và ép xe anh T vào lề đường, Tr chạy đến chặn phía sau xe anh T; Tr, Th, S đứng bao vây; A cầm dao không chế, Q một tay cầm dao và một tay lục soát

người anh T lấy được một điện thoại di động Samsung Galaxy G530, đưa cho Trường giữ.

Vụ thứ ba: Đến khoảng 2 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm chạy đến đoạn đường thuộc trường tiểu học Dương Tơ 2 (điểm áp Đường Bào), nhìn thấy anh Nguyễn Trọng L chạy xe mô tô, biển số 68P1-35785 chở chị Phạm Thị Kiều M chạy từ hướng Dương Tơ về An Thới. Trường chạy xe chở A và Th đuổi theo, S chở Q chạy phía sau. Phát hiện có người đuổi theo, anh L tăng ga bỏ chạy về thị trấn An Thới, chạy được một đoạn thì bị ngã, anh L chạy bộ được một đoạn nữa thì A cầm dao, Th cầm dao cán vàng (Th lấy dao trong sòng nhậu mà cả nhóm nhậu trước đó), đuổi kịp không chế chiếm đoạt của anh L 01 điện thoại di động Iphone 6S và 1.250.000 đồng. Q chiếm đoạt của chị M 01 điện thoại di động Iphone 6Plus. Sau đó, cả nhóm đi đến khu vực bãi biển Dương Xanh thuộc ấp Đường Bào, xã Dương Tơ chia nhau tài sản, mỗi người được 320.000 đồng. Chia tiền xong, Tr giữ 02 cái điện thoại di động Iphone, S giữ điện thoại di động Samsung, Th mang 02 cây dao về cất dấu. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Tr và Q mang điện thoại di động Iphone 6S bán cho anh Võ Văn H được 3.000.000 đồng, mang điện thoại di động Iphone 6Plus bán cho anh Nguyễn Anh T được 4.300.000 đồng (H và T không biết tài sản do cướp mà có). Tr đưa cho Q 350.000 đồng và tiêu xài hết 450.000 đồng, còn lại 6.500.000 đồng. Đến tối ngày 20/9/2017, Tr, Q, A bị bắt giữ; sau đó Th và S đến cơ quan điều tra đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền Việt Nam: 6.500.000 đồng;
- 01 ĐTDĐ Iphone 6Plus, 16G, màu vàng, số IMEL 359249068672815;
- 01 ĐTDĐ Samsung Galasy G530, màu vàng, số IMEL 3596580697535;
- 01 xe mô tô và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 68P1-33859;
- 01 xe mô tô biển số 68P1-13887;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, 16GB, số IMEL 3532690797707175;
- Tất cả tài sản trên đã trả cho chủ sở hữu.
- 01 cây dao Thái Lan, dài 21cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận về giá trị tài sản trong tố tụng hình sự số 71/KL-HĐĐG, ngày 30/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc kết luận:

- 01 ĐTDĐ Iphone 6Plus, 16G, màu vàng, số IMEL 359249068672815, giá trị 6.500.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, 16GB, số IMEL 3532690797707175; giá trị 6.500.000 đồng;

- 01 ĐTDĐ Samsung Galasy G530, màu vàng, số IMEL 3596580697535; giá trị 700.000 đồng;

Bản cáo trạng số: 35/CT-VKSPQ ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Tr, Nguyễn Kỳ A, Nguyễn Hải Q, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn S về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS năm 1999.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc Tr, Nguyễn Kỳ A, Nguyễn Hải Q, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn S đã phạm vào tội “*Cướp tài sản*”.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1 và 2 Điều 46; điểm g, n khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Tr từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 và 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 và 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69; Điều 74 BLHS năm 1999, xử phạt các bị cáo Nguyễn Kỳ A; Nguyễn Hải Q; Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo từ 03 đến 04 năm tù.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Kỳ A, Nguyễn Hải Q và Nguyễn Văn Th có ý kiến: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn Th có thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt là sau khi phạm tội đã ra đầu thú nhưng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị bằng với bị cáo Kỳ A và Q là chưa phù hợp. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là nghiêm khắc nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ

toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, lời khai của các bị cáo, lời khai của người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 20/9/2017, Nguyễn Ngọc Tr có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác nên rủ Nguyễn Văn S, Nguyễn Kỳ A, Nguyễn Hải Q và Nguyễn Văn Th dùng dao tự chế và xe mô tô (theo quy định của pháp luật là phương tiện nguy hiểm) chặn người đi đường để cướp tài sản. Trong thời gian từ 0 giờ 30 phút đến 02 giờ 30 phút ngày 20/9/2017 các bị cáo đã cùng nhau dùng dao tự chế và dao cán vàng thực hiện 03 vụ cướp tài sản, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 15.300.000 đồng. Hội đồng xét xử đã có đủ yếu tố kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc Tr, Nguyễn Kỳ A, Nguyễn Hải Q, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn S đã phạm vào tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS năm 1999.

[2]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Tr là người có vai trò chính trong vụ án, bị cáo rủ rê xúi giục các bị cáo khác nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, trong đó có Nguyễn Kỳ A, Nguyễn Hải Q, Nguyễn Văn Th là người chưa thành niên nên bị cáo có tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, n khoản 1 Điều 48 BLHS. Hành vi của bị cáo phải chịu hình phạt thật nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; người bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có người là liệt sĩ nên có tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS. Nên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn S là đồng phạm tích cực của Nguyễn Ngọc Tr, bị cáo điều khiển xe mô tô chở các bị cáo khác đuổi theo và chặn xe của những người bị hại để các bị cáo khác nhiều lần cướp tài sản; nên bị cáo có tình tiết tăng nặng theo

quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Hành vi của bị cáo phải chịu hình phạt thật nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1 và 2 Điều 46 BLHS. Nên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Kỳ A, Nguyễn Hải Q, Nguyễn Văn Th là người chưa thành niên nhưng khi nghe Tr xúi giục đi cướp tài sản thì tích cực tham gia. Th về nhà lấy hung khí là 02 cây dao tự chế đưa cho A và Q sử dụng để nhiều lần cướp tài sản của những người bị hại, bản thân Th cũng để trong người 01 cây dao cán vàng để làm hung khí cướp tài sản. Nên các bị cáo có tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Hành vi của các bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên; sau khi phạm tội các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; nên các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 69 BLHS. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Th sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 BLHS; ý kiến của người bào chữa là có căn cứ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Th so với bị cáo Kỳ A và Q.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: những người bị hại và những người có liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tang vật: áp dụng Điều 42 BLHS và Điều 76 BLTTHS để tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây dao Thái Lan, dài 21cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, đã qua sử dụng.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Ngọc Tr, Nguyễn Văn S, Nguyễn Kỳ A, Nguyễn Hải Q, Nguyễn Văn Th** phạm tội “*Cướp tài sản*”.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1 và 2 Điều 46; điểm g, n khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc Tr 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 21/9/2017).

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 và 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Nguyễn Văn S** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 21/9/2017).

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 và 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Nguyễn Kỳ A** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 21/9/2017).

Xử phạt: **Nguyễn Hải Q** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 21/9/2017).

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 và 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Nguyễn Văn Th** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 21/9/2017).

3. Về tang vật: áp dụng Điều 42 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao Thái Lan, dài 21cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, đã qua sử dụng.

(Tang vật trên hiện Chi cục thi hành án Dân sự huyện Phú Quốc đang quản lý).

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (những người bị hại, người có quyền lợi liên quan tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA Dân sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Võ Kim Ngân